

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2024/HS-ST
Ngày: 20/11/2024

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thành Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Hoàng Thanh Tâm**

2/ Ông Đinh Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Thành**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Khánh** - Kiểm sát viên

Ngày 20/11/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 197/2024/TLST-HS ngày 18/10/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/QĐXXST-HS ngày 08/11/2024 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN HỮU T, sinh năm 1983, tại Đồng Nai; HKTT: Khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Chí L, sinh năm: 1953; Con bà: Hoàng Thị Kim L1, sinh năm: 1959; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 27/9/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố L) xử phạt 03 năm tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Đến ngày 17/01/2009 chấp hành xong bản án.

+ Ngày 20/12/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng. Đến ngày 12/8/2013, chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 12/5/2024 đến ngày 21/5/2024 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. NGUYỄN THỊ NGỌC H, sinh năm: 1989, tại Tiền Giang; HKTT: Khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn

Thanh H1, sinh năm: 1958; Con bà: Lê Hồng C, sinh năm: 1961; Chồng: không; có 03 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 12/5/2024 đến ngày 21/5/2024 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

(Có mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Nguyễn Nhật T1**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Khu phố E, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu T và Nguyễn Thị Ngọc H có mối quan hệ quen biết với nhau, sống chung với nhau như vợ chồng. T là đối tượng sử dụng ma túy nhưng không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền mua ma túy về sử dụng T đi đến khu vực ngã tư A, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy mang về nhà trọ tại xã B, thành phố L phân ra thành nhiều tép nhỏ rồi giao cho H bán lại cho các đối tượng sử dụng ma túy trên địa bàn thành phố L, cụ thể như sau:

Ngày 09/5/2024, T bắt xe buýt đi lên khu vực ngã tư A mua một gói ma túy với số tiền 3.000.000 đồng của một người đàn ông khoảng 35 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ). Sau đó, T mang về phòng trọ chia thành nhiều tép ma túy nhỏ để sử dụng và bán cho các đối tượng sử dụng ma túy với số tiền từ 200.000 đồng - 300.000 đồng/ 01 tép.

Khoảng 08 giờ ngày 12/05/2024, T lấy 01 gói ma túy và 02 đoạn ống nhựa hút nước hàn kín 02 đầu bên trong chứa ma túy cho vào cục sạc điện thoại nhãn hiệu Oppo màu trắng rồi để vào túi xách của H (nhưng không nói cho H biết). Khoảng 09 giờ cùng ngày, Nguyễn Nhật T1, sinh năm 1988, ngụ tại khu phố E, phường X, thành phố L, sử dụng tài khoản Zalo tên “Tân Nguyễn” nhắn tin và gọi điện đến tài khoản Z tên “Ngoc Ha Lk” của Nguyễn Thị Ngọc H hỏi mua 300.000 đồng ma túy, nhưng T là người nghe máy, T đồng ý và nói với H đã để sẵn 03 (ba) gói ma túy trong cục S (gồm: một gói nylon và hai đoạn ống hút đều chứa ma túy đá), để trong túi xách của H, trong đó bán cho T1 một gói nylon chứa ma túy, còn hai đoạn ống hút nhựa chứa ma túy đá nếu có ai mua thì lấy bán.

Đến 12 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô hiệu Visson, biển số 60B2-720.07 mang ma túy đi giao cho T1, khi đến đoạn đường Đ thuộc tổ A, ấp B, xã B, thành phố L thì Công an thành phố L nghi vấn, kiểm tra phát hiện trong túi xách của H có 01 gói nylon chứa ma túy và 02 đoạn ống nhựa hút nước hàn kín bên trong chứa ma túy được cất giấu trong cục sạc điện thoại hiệu Oppo, màu trắng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Ngọc H và Nguyễn Hữu T tại phòng số 4, thuộc tổ F, ấp B, xã B, thành phố L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L thu giữ 01 đoạn ống nhựa hàn kín 02 đầu bên trong có chứa ma túy trong túi xách màu đen treo trên tường; 01 gói ny lông bên trong có

chứa ma túy thu giữ dưới bàn trang điểm và 01 nỏ thủy tinh bên trong còn dính ma túy để bên trong ngăn kéo bàn trang điểm.

Qua quá trình điều tra, H và T khai nhận cũng với thủ đoạn và cách thức như trên từ ngày 06/5/2024 đến 12/5/2024, T1 sử dụng tài khoản mạng xã hội Z có tên “Tan Chu H2” và “Tân Nguyễn” nhắn tin đến tài khoản Zalo “Chị H A” và tài khoản “Anh T 2” của Nguyễn Hữu T và tài khoản zalo “Ngoc Ha Lk” của Nguyễn Thị Ngọc H để mua ma túy, sau đó T1 sẽ trực tiếp đi đến nhà trọ của T để lấy hoặc H mang ma túy đến giao cho T1, từ ngày ngày 06/5/2024 đến lúc bị bắt quả tang H và T đã bán ma túy cho T1 được 05 lần mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Ngoài bán ma túy cho Nguyễn Nhật T1, trong khoảng thời gian từ 06/5/2024 đến 12/5/2024, Nguyễn Hữu T còn bán ma túy cho những người khác không biết họ tên, địa chỉ có tên gọi tại nhà trọ của T, cụ thể: bán cho đối tượng tên L2 (nơi ở hiện tại: khu phố C, phường X) 02 lần mỗi lần 01 tép giá 200.000 đồng, bán cho Tí T2 (nơi ở hiện tại: xã X, huyện X) 03 lần mỗi lần 01 tép giá 200.000 đồng, bán cho T3 (nơi ở hiện tại: phường X, thành phố L) 03 lần mỗi lần 01 tép giá 200.000 đồng. Trong quá trình bán cho các đối tượng trên H đã đi giao ma túy cho T 03 lần.

Tại kết luận giám định số 1026/KL-KTHS ngày 20/5/2024 Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ trong túi xách của H là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,913 gam.

- Mẫu chất màu vàng trong nỏ thủy tinh (ký hiệu M21) trong phòng trọ của T và H là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M22) thu giữ trong phòng trọ của T và H là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,159 gam.

Tại bản cáo trạng số: 182/CT-VKSLK ngày 15/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Thị Ngọc H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Thị Ngọc H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Về hình phạt:

- Đối với bị cáo T: đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Đối với bị cáo H: đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

* Về vật chứng:

+ Đối với 01 chai nhựa gắn ống hút ngoài nắp chai; 01 gói niêm phong số 1026/KL-KTHS ngày 20/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 màu tím của T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng của H; 02 túi xách màu đen; 01 xe mô tô hiệu Visson, màu đỏ nâu, biển số 60B2-720.07 của H đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 1.000.000đ các bị cáo có được do bán ma túy cho T1 05 lần mà có đề nghị buộc các bị cáo nộp sung ngân sách Nhà nước. Cụ thể: Mỗi bị cáo nộp 500.000đ.

* Lời nói sau cùng:

+ Bị cáo T: Trong thời gian tạm giam, bị cáo đã ăn năn, hối cải. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về làm một người công dân tốt và chăm sóc cha mẹ.

+ Bị cáo H: Bị cáo đã ăn năn hối cải. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình chăm sóc mẹ già và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện:

Vào lúc 12 giờ 00 phút, ngày 12/5/2024, trên đường Đ thuộc tổ A, xã B, thành phố L, Công an thành phố L phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Ngọc H đang mang 01 gói ny lông hàn kín; 01 ống nhựa màu trắng hàn kín; 01 ống nhựa màu xanh hàn kín bên trong chứa tổng cộng 0,913 gam Methamphetamine để bán cho Nguyễn Nhật T1 lấy 300.000 đồng. Đây là số ma túy Nguyễn Hữu T giao cho H mang đi bán, tiếp tục khám xét thu giữ tại nhà trọ của T và H ở 1,159 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán cho người khác có nhu cầu. Ngoài lần bán ma túy cho T1 bị bắt quả tang, từ ngày 06/5/2024 đến trước ngày 12/5/2024, T và H đã bán ma túy cho T1 được 05 lần mỗi lần 01 tép giá 200.000 đồng.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Thị Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 - Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần. Tội phạm ma túy còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nên Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng... trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời răn đe và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo T có nhân thân xấu. Trước lần phạm tội này, các bị cáo T, H còn có 05 lần bán ma túy cho T1 nên các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự thú vì đã tự khai ra những lần phạm tội trước đó nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng:

+ Đối với 01 chai nhựa gắn ống hút ngoài nắp chai; 01 gói niêm phong số 1026/KL-KTHS ngày 20/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 màu tím của T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng của H; 02 túi xách màu đen; 01 xe mô tô hiệu Visson, màu đỏ nâu, biển số 60B2-720.07 của H là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 1.000.000đ các bị cáo có được do bán ma túy cho T1 05 lần mà có cần buộc các bị cáo liên đới nộp sung ngân sách Nhà nước. Cụ thể: Mỗi bị cáo nộp 500.000đ.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Ngoài ra, qua quá trình điều tra T và H khai nhận từ ngày 06/5/2024 đến ngày 12/5/2024, Nguyễn Hữu T còn bán ma túy cho một số đối tượng không rõ nhân thân lai lịch khác trên địa bàn thành phố L, cụ thể bán cho L2 02 lần mỗi lần 01 tép, bán cho T4 Trọc 03 lần mỗi lần 01 tép, bán cho T3 03 lần mỗi lần 01 tép. Trong quá trình bán cho các đối tượng trên H đã đi giao ma túy cho giúp T 03 lần. Tuy nhiên, ngoài lời khai của T và H không có căn cứ nào khác xác định hành vi phạm tội của T và H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiếp tục điều tra xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Hữu T, Nguyễn Thị Ngọc H** phạm tội: **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

*** Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Hữu T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

*** Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc H 07 (bảy) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2024.

*** Về vật chứng:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy đối với 01 chai nhựa gắn ống hút ngoài nắp chai; 01 gói niêm phong số 1026/KL-KTHS ngày 20/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 màu tím của T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng của H; 02 túi xách màu đen; 01 xe mô tô hiệu Visson, màu đỏ nâu, biển số 60B2-720.07 của H.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2024)

+ Buộc các bị cáo liên đới nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000đ do bán ma túy mà có. Cụ thể: Mỗi bị cáo nộp 500.000đ.

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Sở tư pháp ĐN;
- VKSND Tỉnh ĐN;
- VKSND TP.LK;
- CA TP.LK;
- THA TP.LK;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Hải